

PHỤ LỤC 02. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của UBND tỉnh)

Phê duyệt tại Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 16/03/2025, Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 25/4/2025				Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung				Chênh lệch diện tích sử dụng đất (ha)	Ghi chú
STT	Tên dự án	Vị trí	Diện tích sử dụng đất (ha)	STT	Tên dự án	Vị trí	Diện tích sử dụng đất (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = (8) - (4)	(10)
I	Thành phố Quy Nhơn (24 dự án)	24	59,25	I	Thành phố Quy Nhơn sau sắp xếp (các phường Quy Nhơn, Quy Nhơn Bắc, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây; 28 dự án)	28	64,84	5,59	Bổ sung 02 dự án
				25	Nhà ở xã hội phía Tây đường Trần Nhân Tông 2	Phường Quy Nhơn Bắc	1,64	1,64	Bổ sung theo Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh
				26	Khu nhà ở xã hội tại xã Nhơn Châu	Xã Nhơn Châu	1,00	1,00	Bổ sung theo Văn bản số 91/UBND-XDCT ngày 05/01/2026 của UBND tỉnh
		-	-	27	Nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sỹ công an)	Đường Lê Thanh Nghị, phường Quy Nhơn	0,57	0,57	Bổ sung theo Văn bản số 6911/UBND-XDCT ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh
		-	-	28	Nhà ở cho lực lượng vũ trang quân đội	Đường Bế Văn Đàn, phường Quy Nhơn Nam	2,39	2,39	Bổ sung theo Văn bản số 7296/UBND-XDCT ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh
VII	Huyện Phù Mỹ	-	-	VII	Xã Phù Mỹ Đông (01 dự án)	1	10,00	10,00	Bổ sung 01 dự án
				1	Khu nhà ở xã hội tại xã Phù Mỹ Đông	Xã Phù Mỹ Đông	10,00	10,00	Bổ sung theo Văn bản số 91/UBND-XDCT ngày 05/01/2026 của UBND tỉnh

* **Ghi chú:** Tên dự án, diện tích sử dụng đất, diện tích đất ở...của các dự án sẽ được xem xét, xác định cụ thể trong bước quy hoạch chi tiết, chủ trương đầu tư của dự án, phù hợp theo quy định.